

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 10 - 02 - 2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hồng.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2024/QĐXXST-DS ngày 17/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-DS ngày 10/01/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị N**, sinh năm 1962. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn S**. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị N trình bày:

Nguyên trước đây vợ chồng bà Ngô Thị Kim N (đã chết) và ông Nguyễn Văn S có tham gia chơi hụi do bà làm chủ hụi. Bà N và ông S tham gia tổng cộng 03 chân hụi mùa, mỗi chân 5.000.000 đồng, 06 tháng khai lần, hụi khai vào năm 2012 hiện các dây hụi này đã mãn. Phía Bà N và ông S đã hốt hết các chân hụi này nhưng không có đóng hụi chết lại cho bà. Sau đó, hai bên tổng kết lại thì phía vợ chồng ông S còn nợ bà số tiền 140.000.000 đồng. Bà nhiều lần đến đòi tiền nhưng Bà N và ông S cứ hứa hẹn không trả. Sau đó, Bà N chết thì bà có đến nhà gặp ông

S và ông S có hứa hẹn sẽ trả tiền cho bà. Ông S cũng có viết giấy tay “Biên nhận” hứa sẽ trả dần số tiền là 140.000.000 đồng cho bà. Tuy nhiên kể từ khi làm biên nhận đến nay ông S vẫn không trả tiền cho bà.

Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho bà tiền hụi còn nợ là: 140.000.000 đồng.

- **Bị đơn ông Nguyễn Văn S vắng mặt:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía bị đơn ông S không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi còn nợ. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ: tại ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền hụi còn nợ là 140.000.000 đồng. Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ nguyên đơn có cung cấp “Biên nhận”, theo nội dung biên nhận thể hiện “*Tôi Nguyễn Văn S, vợ tôi có thiếu cô 7 Nghĩa 140.000.000 đồng, một trăm bốn chục triệu đồng chẵn, gì hoàn cảnh vợ tôi bệnh qua đời nên không có tiền đóng cho cô 7 N để tôi làm từ từ tôi trả*”. Biên nhận có thể hiện chữ ký và chữ viết của bị đơn. Ngoài ra, từ khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như ý kiến đối với các tài liệu nguyên đơn cung cấp. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền hụi còn nợ 140.000.000 đồng là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận theo quy định Điều 166 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên

đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Ngô Thị N tổng số tiền hui còn nợ là 140.000.000 đồng (*một trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*).

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn